

Bản án số: 33/2021/HS-PT

Ngày: 01-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bích Văn Nhiên

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Thái, ông Nguyễn Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Trọng Kha –Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 104/2020/TLPT-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo Man D do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh

- Bị cáo bị kháng cáo:

Man D, sinh năm 1992, tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn Đồng Me, xã Đức Thuận, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Gia Rai; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Man Ăn (đã chết) và bà Man Thị Me; bị cáo có vợ (đã ly hôn); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tánh Linh (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Man D: Bà Phan Phúc Lệ Hương - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Thuận; địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt)

- Bị hại: Bà Trần Thị Dung, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn 6, xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 14/6/2020, bị cáo Man D sau khi nhậu say đi về ngang qua nhà bà Huỳnh Thị Xuôi ở cùng thôn thì thấy bà Trần Thị Dung (là mẹ nuôi của vợ Dương) đang ngồi nói chuyện cùng với một số người khác ở trước cửa nhà bà Xuôi. Dương nghi ngờ bà Dung là người đã chia rẽ tình cảm vợ chồng mình nên bực tức muốn đánh bà Dung cho hả giận. Dương đi vòng ra sau nhà bà Xuôi lấy một cây kéo trong nhà bếp dài khoảng 21 cm rồi đi lên từ phía sau lưng bà Dung, tay phải cầm kéo, tay trái ôm cổ bà Dung lại; Dương dùng kéo đâm liên tục nhiều nhất vào người bà Dung gây thương tích thì được mọi người can ngăn và đưa bà Dung đi cấp cứu tại Trung tâm y tế Tánh Linh, sau đó Man D ra Công an xã Đức Thuận đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 287/2020/TgT ngày 13/7/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Trần Thị Dung như sau:

Vùng ngực trái có 05 vết thương phần mềm, hiện để lại sẹo:

- + Vết 1, kích thước: $0,7 \times 0,3$ cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%
- + Vết 2, kích thước: $0,5 \times 0,1$ cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%
- + Vết 3, kích thước: $1 \times 0,2$ cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%
- + Vết 4, kích thước: $1 \times 0,2$ cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%
- + Vết 5, kích thước: $2 \times 0,1$ cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%

Vùng cổ phải có 02 vết thương phần mềm, hiện để lại sẹo:

- + Vết 1, kích thước: $3,2 \times 0,3$ cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%
- + Vết 2, kích thước: $1,6 \times 0,2$ cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%

Vùng lưng trái có 02 vết thương phần mềm, hiện để lại sẹo:

- + Vết 1, kích thước: $3,5 \times 0,1$ cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%
- + Vết 2, kích thước: $1,5 \times 0,2$ cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%

Vết thương phần mềm vùng hông phải, hiện để lại sẹo, kích thước: $5,5 \times 0,2$ cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%

Vết thương phần mềm mặt trước giữa cánh tay trái, hiện để lại sẹo, kích thước: $8,7 \times 0,2$ cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%

Vết thương phần mềm mặt sau giữa cẳng tay trái, hiện để lại sẹo, kích thước: $5 \times 0,1$ cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%

Vết thương phần mềm mặt lòng đốt giữa ngón III bàn tay trái, kích thước: $1,3 \times 0,1$ cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%

Vết thương ngón IV bàn tay trái, đứt gân gấp ngón IV đã được phẫu thuật, hiện ngón IV hạn chế cử động gấp, dạng ngón - khép ngón hạn chế - đối ngón I và ngón IV không được, để lại sẹo, kích thước: $8 \times 0,1$ cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3% + 2%.

Vết thương phần mềm mặt trong đùi phải, hiện để lại sẹo, kích thước: $0,8 \times 0,2$ cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%

Vết thương phần mềm mặt trước gối trái, hiện để lại sẹo, kích thước: $0,6 \times 0,2$ cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 21%

Các vết thương do vật sắc nhọn gây ra.

Các vết thương vùng ngực trái có chiều hướng tác động từ trước ra sau; các vết thương vùng cổ phải, vùng hông phải có chiều hướng tác động từ phải sang trái; các vết thương vùng lưng trái có chiều hướng tác động từ sau ra trước; vết thương cánh – cẳng tay trái, ngón III-IV bàn tay trái, đùi phải, gối trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Không có cơ sở xác định thương tích của bà Trần Thị Dung nếu không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến chết người hay không.

Về vật chứng: 01 cây kéo màu đen có kích thước dài 21cm, lưỡi bằng kim loại dài 12cm, đầu nhọn, cán bọc bằng nhựa màu đen. Hiện tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tánh Linh.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Thị Dung có đơn yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 154.807.000 đồng. Bị cáo Man D tác động gia đình bồi thường bị hại số tiền 10.000.000 đồng nhưng người bị hại không nhận. Hiện số tiền này đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, theo giấy nộp tiền vào tài khoản tại Kho bạc huyện Tánh Linh ngày 10/9/2020.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Man D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt: Bị cáo Man D 30 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 15/6/2020

Buộc bị cáo Man D phải bồi thường cho người bị hại Trần Thị Dung tiền chi phí chữa trị thương tích, ngày công lao động là 14.233.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên các quyết định khác về biện pháp tư pháp, án phí và thông báo quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng biết.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, bị hại Trần Thị Dung kháng cáo không đồng ý bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh theo hướng tăng phần bồi thường dân sự, buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại từ 10 đến 15 tháng lương cơ bản do Nhà nước quy định do Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét

- Ý kiến của bị hại: Đối với hình phạt tù thì bị hại không yêu cầu tăng án hay giảm án mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với phần bồi thường dân sự thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật để buộc bị cáo bồi thường thỏa đáng.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại từ 18.000.000 đồng đến 19.000.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Trần Thị Dung nộp trong hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 14/6/2020, tại nhà bà Huỳnh Thị Xuôi, bị cáo Man D đã sử dụng một cây kéo đâm liên tục nhiều lần vào người bị hại Trần Thị Dung gây nên thương tích ở các vùng ngực trái, vai, lưng, đùi, tay trái với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể là 21% (theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 278/2020/TgT, ngày 13/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận). Với hành vi vô cớ dùng cây kéo là hung khí nguy hiểm đâm nhiều lần bị hại, bị cáo Man D bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, bị cáo Man D không có mâu thuẫn gì với bị hại Trần Thị Dung, nhưng vì cho rằng bà Dung là người đã chia rẽ tình cảm vợ chồng nên bị cáo đã có hành vi côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Dung với tỷ lệ tổn thương cơ thể 21%. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, hung hãn đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, nên cần phải được xử lý nghiêm để bảo đảm tính răn đe và giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã xử phạt bị cáo Man D 30 tháng tù là đúng quy định pháp luật, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu xem xét về mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt nên Hội đồng xét xử không xem xét

Đối với phần bồi thường dân sự, do bị cáo Man D gây thương tích cho bị hại Trần Thị Dung với tỷ lệ tổn thương cơ thể 21%. Căn cứ khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự: *“Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu...”*. Như vậy, khi sức khỏe bị xâm phạm thì ngoài khoản tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm thì người chịu trách nhiệm bồi thường phải bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất tinh thần. Ngoài ra sau khi bị thương tích thì bị hại Dung không thể tiếp tục công việc cạo mủ cao su

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường: Số tiền 14.233.000 đồng chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập trong 06 tháng mỗi tháng 3.000.000 đồng là 18.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 14.900.000 đồng cho bị hại Trần Thị Dung. Tổng cộng bị cáo Man D phải bồi thường cho bị hại Trần Thị Dung số tiền 47.133.000 đồng

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Trần Thị Dung. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Linh

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Man D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt: Bị cáo Man D 30 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 15/6/2020

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường 14.233.000 đồng tiền chi phí điều trị thương tích, 18.000.000 đồng tiền mất thu nhập trong 06 tháng và 14.900.000 đồng tiền tổn thất tinh thần cho bị hại Trần Thị Dung. Tổng cộng bị cáo Man D phải bồi thường cho bị hại Trần Thị Dung số tiền 47.133.000 đồng

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng do gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1054628 ngày 10/9/2020 tại Kho bạc huyện Tánh Linh để đảm bảo thi hành án

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Man D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.356.650 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị hại Trần Thị Dung không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (01/4/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TA, VKS, CA, THA huyện Tánh Linh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Pv06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bích Văn Nhiên